TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/**2024/HS-ST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tuấn Khanh;

2. Ông Trần Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

HỒ PHONG P, sinh ngày 20/9/1997 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hồ Văn A (đã chết) và bà Ngô Ngọc Đ. Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm 1995. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 21/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2024 và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/3/2024).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra từ ngày 15/8/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Minh C**, sinh ngày 21/10/2006 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Tuyết E**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, Hồ Phong P đi bộ ngang qua nhà ông Đào Văn P1 thuộc ấp Q, xã T, huyện B, thì nhìn thấy phía trước sân nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-401.82, màu sơn đen của anh Nguyễn Minh C, sinh ngày 21/10/2006, nơi cư trú: ấp Q, xã T, có gắn sẵn chìa khóa xe trong ổ khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này, để đem bán lấy tiền tiêu xài. P đi vào sân nhà, dẫn xe ra ngoài lộ, khởi động máy xe, chạy đến nhà anh Trần Quốc T thuộc ấp M, xã L, huyện B (là bạn) nhờ bán xe dùm, nhưng anh Tuấn từ chối vì nghi ngờ xe trộm, nên gọi điện thoại trình báo Công an xã T đến nhà lập biên bản tạm giữ xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-401.82, màu sơn đen trị giá 8.400.000 đồng.

Nguồn gốc xe mô tô là của anh Nguyễn Minh K (là anh ruột của anh P1) đứng tên chủ sở hữu xe. Anh K đã tặng xe cho mẹ ruột của mình là bà Nguyễn Thị Tuyết E. Anh P1 sử dụng xe đi làm vào sáng ngày 09/8/2024, thì bị mất trộm. Bà Em và anh P1 đã nhận lại xe vào ngày 16/9/2024 do Cơ quan điều tra trao trả và không có yêu cầu gì thêm.

Qua quá trình điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBĐ ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, lợi dụng anh Nguyễn Minh C lơ

là, không trông coi tài sản, Hồ Phong P đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh P1 là 01 xe mô tô Wave biển số 71C1-401.82, màu sơn đen, tổng tài sản bị mất trộm qua định giá có giá trị là 8.400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng 4/4 theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phong P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Phong P mức án từ **02 (Hai) năm** đến **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Phong P tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Minh C có ý kiến: Anh đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Tuyết E có ý kiến: Chiếc xe mô tô do anh Nguyễn Minh K là con ruột của bà Tuyết đã tặng cho bà, bà Tuyết cho anh P1 sử dụng đi làm vào sáng ngày 09/8/2024 thì bị mất trộm, bà đã nhận lại xe, nên bà không có yêu cầu, ý kiến trong vụ án này.

Bị cáo Hồ Phong P nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thêm một cơ hội nữa để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh Trần Quốc T vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, tong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Hồ Phong P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, tại ấp Q, xã T, huyện B, do động cơ tư lợi, Hồ Phong P trộm cắp của anh Nguyễn Minh C 01 mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-401.82 qua định giá có giá trị 8.400.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Hồ Phong P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSBĐ ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hồ Phong P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hồ Phong P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản. Vì vậy,

hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý thích đáng, để mang tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chay lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả đã xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị là 8.400.000 đồng.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 21/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm xử phạt 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2024 và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/3/2024). Mặt khác, bị cáo đã 02 lần đi cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2016 và 2019; sau khi phạm tội, đến ngày 13/8/2024 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa nộp phạt). Vì vậy, bị cáo có nhân thân rất xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2023, bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, vừa chấp hành hình phạt tù của Bản án xong vào ngày 12/7/2024 đến ngày 09/8/2024, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, trong vụ án này, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo cũng thuộc trường hợp "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là thương binh 4/4 nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần phải có một bản án với hình phạt tù, cách ly bị cáo ra xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe cho hành vi bị cáo và một mức phạt thích đáng để bị cáo thấy được sai phạm của bản thân từ đó mà cải sửa, không tiếp tục tái phạm mà làm lại cuộc đời.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả lớn cho xã hội, bị cáo không có nghề nghiệp và hình phạt chính là hình phạt tù cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[13] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[14] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hồ Phong P là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phong P phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Phong P **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Phong P phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an h, B (1b);
- Nhà tạm giữ huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã T (2b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu HSVA, VP(2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ